

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - ĐẮK LẮK**
Bản án số: 66/2026/HNGĐ-ST

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày: 23 – 04 – 2026

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – ĐẮK LẮK

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Loan

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Tuyết Nhung, ông Nguyễn Hoàng Diệu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Bích Dịu – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Đắk Lắk.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Đắk Lắk tham gia phiên tòa:
Ông Y Khang Êban – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 04 năm 2026, tại phòng xử án - Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 11/2026/TLST-HNGĐ, ngày 14/01/2026, về việc: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 43/2026/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị Hoa T, sinh năm 2002 (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi thường trú: Số A L, phường P, thành phố Hồ Chí Minh.

Chỗ ở hiện nay: Số A L, phường P, thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Ông Triệu Quang V, sinh năm 2003 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số G N, thôn A, phường T, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Trong đơn khởi kiện, tại bản tự khai nguyên đơn, bà Trần Thị Hoa T trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và ông Triệu Quang V đến với nhau trên cơ sở tự

nguyên có đăng ký kết hôn tại UBND phường A, quận A, thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 22/4/2024. Sau khi về chung sống thì tôi về nhà chồng ở Đắc Lắc sinh sống, sau khi về chung sống thì chúng tôi đã bắt đầu phát sinh mâu thuẫn cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn: Ông Triệu Quang V không chu cấp cho mẹ con tôi và có hành vi bạo lực gia đình nhiều lần. Từ ngày 19/7/2024 cho đến nay thì vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm tới ai.

Tôi xác định tôi không còn tình cảm với chồng nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với ông Triệu Quang V.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống chúng tôi có 01 con chung là cháu Triệu Trần Quang K, sinh ngày 01/3/2024.

Hiện nay cháu K đang ở với tôi.

Tôi có nguyện vọng là xin được nuôi cháu K cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi

- Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung, nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án; Giấy triệu tập đương sự; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho bị đơn ông Triệu Quang V nhưng ông Triệu Quang V vẫn vắng mặt, không có lý do. Vì vậy, Tòa án đã tiến hành đưa vụ án ra xét xử.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Đắc Lắc trình bày:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đầy đủ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, xác định đúng thẩm quyền, đúng quan hệ trông chấp, đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng. Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đã tuân thủ đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn không thực hiện đầy đủ quy định tại các Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 220 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ khoản 1 Điều 51; Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Đề nghị HĐXX:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Trần Thị Hoa T:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Hoa T và ông Triệu Quang V được ly hôn với nhau.

- Về con chung:

Giao cháu Triệu Trần Quang K, sinh ngày 01/3/2024 cho bà Trần Thị Hoa T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Trần Thị Hoa T yêu cầu ly hôn với ông Triệu Quang V, địa chỉ cư trú tại phường T, tỉnh Đắk Lắk. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án số 85/2015/QH15, thì đây là vụ án “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Đắk Lắk.

Bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do; Nguyên đơn bà Trần Thị Hoa T có Đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Hoa T và ông Triệu Quang V kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường A, quận A, thành phố Hồ Chí Minh (Nay là phường P, thành phố Hồ Chí Minh) vào ngày 22/4/2024 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Bà Trần Thị Hoa T và ông Triệu Quang V sau kết hôn thì về chung sống với nhau tại địa chỉ của ông V. Sau khi về chung sống thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Theo bà Trần Thị Hoa T trình bày: Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông Triệu Quang V không chu cấp cho bà Trần Thị Hoa T và có hành vi bạo lực gia đình nhiều lần. Từ ngày 19/7/2024 cho đến nay thì vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm tới ai.

Qua xác minh tại chính quyền địa phương. Đại diện chính quyền địa phương cho biết:

“Quá trình sống chung thì ông bà phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, hiện đã sống ly thân, địa phương đã tiến hành hòa giải nhưng đoàn tụ không thành. Ông Triệu Quang V có bố là Triệu Xuân Q, sau khi ly thân thì ông Vũ S cùng bố là ông Triệu Xuân Q tại địa phương.”

Hội đồng xét xử xét thấy, quan hệ hôn nhân được xây dựng trên cơ sở tự nguyện của hai bên, việc bà Trần Thị Hoa T xét thấy không còn tình cảm với ông

Triệu Quang V, vợ chồng không còn tình cảm với nhau, dẫn đến mâu thuẫn cuộc sống kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận đơn xin ly hôn của bà Trần Thị Hoa T, cho bà Trần Thị Hoa T được ly hôn với ông Triệu Quang V.

[2.2] Về con chung: Trong quá trình chung sống, bà Trần Thị Hoa T và ông Triệu Quang V có 01 con chung là cháu Triệu Trần Quang K, sinh ngày 01/3/2024.

Quá trình giải quyết vụ án xác định cháu Triệu Trần Quang K hiện đang ở với bà T và bà T cũng có nguyện vọng xin được nuôi cháu K. Hiện nay cháu K dưới 36 tháng nên căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, HĐXX giao cháu Triệu Trần Quang K cho bà Trần Thị Hoa T.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà Trần Thị Hoa T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn bà Trần Thị Hoa T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, bị đơn ông Triệu Quang V không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 220, Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án số 85/2015/QH15;

Căn cứ khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Hoa T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Hoa T được ly hôn với ông Triệu Quang V.

2. Về con chung:

Giao con chung là cháu Triệu Trần Quang K, sinh ngày 01/3/2024 cho bà Trần Thị Hoa T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi cháu Triệu Trần Quang K đủ 18 tuổi.

Ông Triệu Quang V có quyền, nghĩa vụ thăm nom và chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không đề cập giải quyết.

5. Về án phí: Bà Trần Thị Hoa T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0006416 ngày 30/12/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ theo quy định của pháp luật.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TA tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Khu vực I - Đắk Lắk;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk;
- UBND phường Phú Thọ, TP. Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: HS +VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Loan